

Số: /2025/TT-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết điểm a khoản 1, điểm d khoản 2, điểm h khoản 4 Điều 73, khoản 3 Điều 74 của Luật Địa chất và khoáng sản về khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV; quy định mẫu giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, mẫu văn bản của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV, mẫu phương án khai thác khoáng sản nhóm IV.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 1 Thông tư này.

Chương II
KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHUNG
ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV VÀ MẪU VĂN BẢN, BẢN ĐỒ,
PHƯƠNG ÁN TRONG KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV

Điều 3. Khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

1. Đối với khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này sau khi được cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

2. Đối với khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tổ chức, cá nhân trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này sau khi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Các khu vực không phải thực hiện khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm:

a) Khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản nhóm IV được phê duyệt, công nhận;

b) Khu vực đã có kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV đáp ứng nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV căn cứ vào kết quả thăm dò khoáng sản nhóm IV, kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV đã thực hiện trước đây.

4. Việc tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Cá nhân quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải ký hợp đồng với tổ chức có đủ năng lực để thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này;

b) Tổ chức quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có đủ năng lực thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này có thể tự thực hiện hoặc ký hợp đồng với tổ chức có đủ năng lực để thực hiện việc khảo sát, đánh giá. Trong trường hợp không có đủ năng lực để thực hiện thì phải ký hợp đồng với tổ chức đủ năng lực để thực hiện việc khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo các nội dung quy định tại Điều 4 Thông tư này;

c) Tổ chức thực hiện khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với kết quả khảo sát, đánh giá.

5. Trước khi thực hiện khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, tổ chức, cá nhân phải có văn bản thông báo thời gian thực hiện cho cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện việc khảo sát, đánh giá.

6. Kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV phải được cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác nhận, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.

Điều 4. Nội dung khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

1. Nội dung khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, như sau:

a) Đo vẽ, lập bản đồ địa hình tỉ lệ 1:2.000;

b) Lộ trình địa chất được thực hiện như sau: khoảng cách giữa các lộ trình tối đa là 400m; mật độ điểm khảo sát từ 200-300 điểm/km². Từng điểm khảo sát địa chất tại thực địa phải mô tả được đặc điểm địa chất, thành phần, cấu tạo và xác định được ranh giới các tầng sản phẩm, thân khoáng (nếu có) làm cơ sở xác định chiều dày trung bình của tầng sản phẩm, thân khoáng trong diện tích khảo sát, đánh giá;

c) Thi công công trình địa chất (vết lộ, hố, giếng hoặc khoan) phải xác định tọa độ, độ cao theo hệ tọa độ, độ cao quốc gia, không chế được hết bề dày tầng sản phẩm, thân khoáng hoặc không chế đến cốt cao dự kiến khai thác và được thực hiện như sau: khoảng cách giữa các tuyến thi công công trình tối đa là 400m, khoảng cách các công trình trên tuyến tối đa là 200m. Đối với khu vực có diện tích nhỏ hơn 1,0ha và chiều dài phân bố không quá 500m phải có ít nhất 01 công trình địa chất ở vị trí đại diện đảm bảo không chế các tầng sản phẩm, thân khoáng;

d) Khảo sát địa chất thủy văn - địa chất công trình, thu thập tài liệu thủy văn, xác định lượng mưa khu vực khảo sát trong khoảng thời gian 03 năm gần nhất;

đ) Lấy, gia công mẫu bao gồm: mẫu rãnh, mẫu lõi khoan, mẫu trọng sa (đối với các mỏ sa khoáng), mẫu ronghen, mẫu độ ẩm, nở rời, mẫu cơ lý đất, mẫu hoạt độ phóng xạ;

e) Phân tích mẫu bao gồm: phân tích thành phần hoá cơ bản đối với mẫu rãnh, mẫu lõi khoan và ICP 36 nguyên tố (lấy tại phần lưu mẫu hóa cơ bản, tối thiểu 10% so với mẫu hoá cơ bản) để xác định thành phần các nguyên tố có ích, có hại trong các tầng sản phẩm, thân khoáng, phân tích thành phần khoáng vật,

phân tích toàn diện các chỉ tiêu cơ lý, xác định độ ẩm, hệ số nở rời và xác định hoạt độ phóng xạ;

g) Mỗi công trình địa chất, tầng sản phẩm tối thiểu 01 mẫu, chiều dài mẫu tối đa là 10m.

2. Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, nội dung khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV như sau:

a) Đo vẽ, lập bản đồ địa hình tỉ lệ 1:2.000;

b) Thi công tối thiểu 01 công trình địa chất (vết lộ, hố, giếng hoặc khoan) ở vị trí đại diện đảm bảo không chệch các tầng sản phẩm, thân khoáng hoặc đến cốt cao dự kiến khai thác; công trình địa chất phải xác định tọa độ, độ cao theo hệ tọa độ, độ cao quốc gia;

c) Lấy, gia công mẫu, phân tích mẫu: ICP 36 nguyên tố để xác định thành phần các nguyên tố có ích, có hại trong các tầng sản phẩm, thân khoáng; mẫu xác định hoạt độ phóng xạ.

3. Kỹ thuật thi công công trình địa chất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2020/TT BTNMT ngày 18/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác khai đào công trình và lấy mẫu địa chất, khoáng sản tại công trình khai đào; quy trình lấy, gia công, phân tích và việc kiểm soát, xử lý chất lượng mẫu thực hiện theo quy định hiện hành; phương pháp tính khối lượng khoáng sản áp dụng theo các phương pháp tính trữ lượng, tài nguyên khoáng sản và được lựa chọn phù hợp với đặc điểm tầng sản phẩm, thân khoáng để đảm bảo độ tin cậy, đơn vị tính là m^3 .

Điều 5. Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản

1. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân để chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện về năng lực tài chính quy định tại điểm c khoản 2 Điều 53 của Luật Khoáng sản;

b) Trường hợp có nhiều hơn 01 tổ chức, cá nhân đáp ứng điều kiện quy định tại điểm a khoản này, ưu tiên chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này nộp trước.

2. Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin

chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm:

a) Bản chính: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: Văn bản chứng minh vốn chủ sở hữu theo quy định tại Điều 9 của Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

3. Đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản, thành phần hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm:

a) Bản chính: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; văn bản giới thiệu của chủ đầu tư dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản;

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính: văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công.

4. Trình tự, thủ tục chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này đến cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính;

b) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra tọa độ, diện tích khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá và kiểm tra tại thực địa (nếu cần); trường hợp cần thiết, gửi văn bản lấy ý kiến các cơ quan có liên quan về khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá.

Thời điểm kiểm tra tại thực địa (nếu có) do cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định nhưng phải hoàn thành trước khi chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định tại điểm d khoản này;

c) Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến quy định tại điểm b khoản này, cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác;

d) Trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm b và điểm c khoản này, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không chấp thuận thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 6. Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

1. Thành phần hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV bao gồm bản chính: Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV; báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (trường hợp nộp hồ sơ giấy phải có bản số gửi kèm).

2. Trình tự, thủ tục xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì không tiếp nhận hồ sơ và nêu rõ lý do không tiếp nhận trong phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định của Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính;

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, rà soát hồ sơ, thẩm định các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV.

Trường hợp cần thiết, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể lấy ý kiến chuyên gia, cơ quan có liên quan đối với các nội dung của báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Thời gian lấy ý kiến không tính vào thời gian thẩm định hồ sơ;

c) Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến theo quy định tại điểm b khoản này (nếu có), cơ quan được lấy ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về các vấn đề có liên quan. Sau thời hạn quy định tại khoản này, cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời được coi là đã đồng ý và phải chịu trách nhiệm về các nội dung có liên quan;

d) Trường hợp phải bổ sung, hoàn thiện nội dung báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện, trong đó nêu rõ nội dung cần bổ sung, hoàn thiện. Việc yêu cầu bổ sung, hoàn thiện chỉ thực hiện một lần. Trường hợp báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV sau hoàn thiện không đáp ứng theo yêu cầu bổ sung, hoàn thiện lần đầu thì có thể đề nghị bổ sung, hoàn thiện lại, nhưng không phát sinh nội dung yêu cầu mới.

Trường hợp sau khi bổ sung, hoàn thiện lại mà báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dừng thẩm định và trả lại hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp này được quyền nộp lại hồ sơ nhưng sẽ được tính là hồ sơ nộp mới;

đ) Trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc, kể từ khi hoàn thành nội dung quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản này, cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc xác nhận hoặc không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV và thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV. Trong trường hợp không xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Điều 7. Mẫu văn bản, bản đồ và phương án trong khai thác khoáng sản nhóm IV

1. Mẫu văn bản đề nghị trong hồ sơ liên quan đến khai thác khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định tại mẫu số 01 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định tại mẫu số 02 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản; quy định tại mẫu số 03 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

2. Mẫu bản đồ trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Bản đồ được lập theo quy định tại mẫu số 04 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Các bản đồ được lập theo hệ tọa độ VN-2000.

3. Mẫu giấy phép, quyết định, văn bản chấp thuận, văn bản xác nhận trong khai thác khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV theo quy định tại mẫu số 05 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (gia hạn) theo quy định tại mẫu số 06 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Văn bản chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định tại mẫu số 07 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Văn bản xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV theo quy định tại mẫu số 08 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

4. Mẫu báo cáo trong khai thác khoáng sản nhóm IV được thực hiện như sau:

a) Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV theo quy định tại mẫu số 09 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV quy định tại mẫu số 10 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Trước ngày 01 tháng 02 hàng năm, tổ chức, cá nhân nộp báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV định kỳ hàng năm cho cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Trường hợp có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản, tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản phải thực hiện báo cáo đột xuất.

5. Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV theo quy định tại mẫu số 11 của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan chuyên môn về địa chất, khoáng sản thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân triển khai thực hiện Thông tư này tại địa phương.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ TN&MT;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ TN&MT, Công TTĐT Bộ TN&MT;
- Lưu: VT, PC, KSVN.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Quý Kiên

Phụ lục
MẪU GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV, VĂN BẢN
TRONG HỒ SƠ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHUNG VỀ
KHOÁNG SẢN, CẤP PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV

(Kèm theo Thông tư số/2025/TT-BTNMT
 ngày tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 02	Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 04	Bản đồ trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 05	Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 06	Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (gia hạn)
Mẫu số 07	Văn bản chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 08	Văn bản xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 09	Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 10	Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV
Mẫu số 11	Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV

**Mẫu số 01: Văn bản đề nghị chấp thuận khảo sát, đánh giá
thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Địa danh, ngày... tháng... năm...

**VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ
THÔNG TIN CHUNG ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

Kính gửi: Sở¹.....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày.....
tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh
nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng.....
năm..... do.....(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp.

Là nhà thầu thi công²(*Tên dự án, công trình, hạng mục
công trình, biện pháp huy động khẩn cấp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2
Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản*).....

Đề nghị được khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
(*tên khoáng sản nhóm IV*) tại khu vực thuộc xã.....
huyện..... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Phạm vi khảo sát, đánh giá: (*diện tích, tọa độ khu vực đề nghị
khảo sát, đánh giá thông tin chung*)..... (Có bản đồ dự kiến khu vực khảo
sát, đánh giá kèm theo).

2. Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

3. Phương pháp, biện pháp kỹ thuật:

3.1. Khảo sát tại thực địa:(*chiều dài lộ trình*).....km lộ trình.

3.2. Thi công công trình:(*Liệt kê tên công trình, khối lượng*).....

3.3. Công tác mẫu:(*số lượng, chủng loại mẫu*).....

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết thực hiện đúng quy định của
pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

Tổ chức, cá nhân

(*Ký tên, đóng dấu*)

¹ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

² Chỉ áp dụng đối với các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.

Mẫu số 02: Văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHUNG ĐỐI VỚI KHOÁNG SẢN NHÓM IV

Kính gửi: Sở³

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp.

Là nhà thầu thi công⁴(*Tên dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản*).....

Căn cứ Văn bản số ngày tháng năm của Sở⁵..... chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản(*tên khoáng sản nhóm IV*) tại khu vực thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....

Đề nghị được xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (*tên khoáng sản nhóm IV*) tại khu vực thuộc xã..... huyện..... tỉnh..... với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi, diện tích khu vực khảo sát:(*tọa độ khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá thông tin chung*).....;

2. Khối lượng, chất lượng khoáng sản tại khu vực khảo sát, đánh giá:.....

Có báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản(*tên khoáng sản nhóm IV*) tại khu vực kèm theo

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết các số liệu, thông tin trong báo cáo là trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật đối với các nội dung, thông tin, số liệu trong báo cáo khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản ...(*tên khoáng sản nhóm IV*) tại khu vực

Tổ chức, cá nhân

(*Ký tên, đóng dấu*)

³ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

⁴ Chỉ áp dụng đối với các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản.

⁵ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

Mẫu số 03: Văn bản đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Địa danh, ngày... tháng... năm...***VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP KHAI THÁC
KHOÁNG SẢN NHÓM IV**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*).....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số..... ngày..... tháng..... năm..... do..... (*tên cơ quan giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*)..... cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số..... ngày..... tháng..... năm..... do.....(*Tên cơ quan cấp giấy phép đầu tư*)..... cấp.Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản)(*tên khoáng sản nhóm IV*)..... tại xã..... huyện..... tỉnh.... đã được(*cơ quan phê duyệt*)..... phê duyệt, công nhận hoặc xác nhận theo văn bản số..... ngày.... tháng.... năm....Khối lượng (hoặc trữ lượng)(*tên khoáng sản*)..... được phê duyệt, công nhận, xác nhận: (tấn, m³,...).Đề nghị được cấp giấy phép khai thác khoáng sản (*tên khoáng sản nhóm IV*) tại khu vực thuộc xã..... huyện.... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km²), được giới hạn bởi các điểm góc:..... có toạ độ xác định trên bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.
2. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác:.....(*tấn, m³,...*).
3. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản khai thác:.....(*tấn, m³,...*).
4. Phương pháp khai thác: Khai thác lộ thiên.
5. Công suất khai thác:.....(*tấn, m³,...*)/năm.
6. Chiều sâu khai thác: từ mức ... m đến mức ... m.
7. Thời hạn khai thác:..... năm (tháng), kể từ ngày ký giấy phép. Trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mở là:....năm (tháng).

8. Dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp sử dụng khoáng sản⁶:..........(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... cam kết thực hiện đúng quy định của pháp luật về địa chất, khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.**Tổ chức, cá nhân***(Ký tên, đóng dấu)*

⁶ Ghi rõ tên dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp. Mục này chỉ áp dụng đối với các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản.

Mẫu số 04: Bản đồ trong hồ sơ cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)

BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC

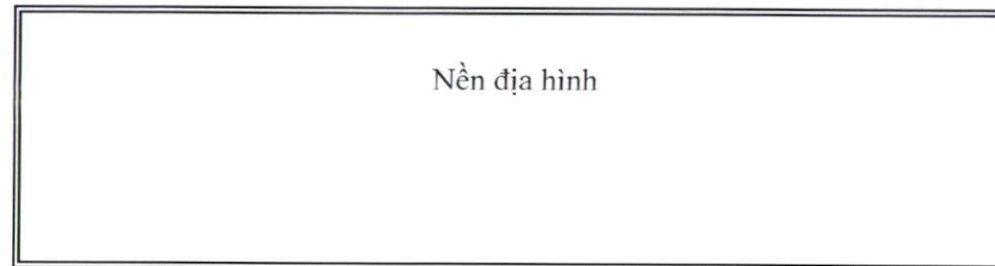
....(tên khoáng sản⁷)....tại khu vực(tên mỏ⁸)...., xã.....,
huyện....., tỉnh (thành phố)....

CHỈ DẪN

.....
.....
.....

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiếu...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		
Diện tích: ... ha		



Người lập
(Ký, họ tên)

Tổ chức, cá nhân lập
(Ký, đóng dấu)

Khung tọa độ

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục...,
múi chiếu..., số hiệu.....”

⁷ Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

⁸ Tên mỏ khoáng sản quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp.

Tỷ lệ của bản đồ thực hiện như sau:

1. Đối với khu vực có diện tích từ 05 km^2 trở lên bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:50.000.

2. Đối với khu vực có diện tích từ 02 km^2 đến dưới 5 km^2 , bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:25.000.

3. Đối với khu vực có diện tích từ $0,5 \text{ km}^2$ đến dưới 2 km^2 , bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:10.000.

4. Đối với khu vực có diện tích nhỏ hơn $0,5 \text{ km}^2$, bản đồ khu vực được lập trên nền bản đồ trích lục từ bản đồ địa hình, hệ tọa độ VN-2000, có tỷ lệ không nhỏ hơn 1:5.000.

Mẫu số 05: Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) ...****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số:...../GP-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Địa danh, ngày... tháng... năm...

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;**Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;**Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày ... tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;**Căn cứ Thông tư số ... 2025/TT-BTNMT ngày ... tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;**Căn cứ văn bản chấp thuận, lựa chọn là nhà thầu thi công dự án (công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp)⁹**Căn cứ báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung về khoáng sản đề nghị khai thác (báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản) được phê duyệt, công nhận, xác nhận tại**Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư (hoặc hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư) số ... ngày ... tháng ... năm ... của cấp cho Dự án đầu tư khai thác mỏ ... của¹⁰;**Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khai thác khoáng sản tại mỏ (tên mỏ) thuộc xã..... huyện... tỉnh.....¹¹;**Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng năm của Ủy*

⁹ Ghi rõ tên dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp. Mục này chỉ áp dụng đối với các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản.

¹⁰ Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản.

¹¹ Đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản.

ban nhân dân tỉnh (thành phố) về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản¹²;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-UBND ngày thángnăm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) về việc phê duyệt kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại mỏ(tên mỏ)..... thuộc xã..... huyện... tỉnh.....¹³;

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày..... tháng..... năm..... của(tên tổ chức, cá nhân).....;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở¹⁴

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép(Tên tổ chức, cá nhân)..... khai thác khoáng sản tại mỏ(tên mỏ)..... thuộc xã..... huyện... tỉnh..... với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác:(tên khoáng sản).....
2. Phương pháp khai thác khoáng sản:(lộ thiên,...).
3. Diện tích khu vực khai thác:..... (ha, km²) được giới hạn bởi các điểm góc có toạ độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này.
4. Chiều sâu khai thác: từ mức (m) đến mức ... (m).
5. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác:..... (tấn, m³, ...).
6. Công suất khai thác:.....(tấn, m³,...)/năm.
7. Thời hạn khai thác:năm..... tháng.
8. Dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp sử dụng khoáng sản¹⁵:

Điều 2.(Tên tổ chức, cá nhân)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.
2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.
3. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.
4. Các yêu cầu cần thiết khác đối với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép (nếu có).

¹² Đối với trường hợp không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

¹³ Đối với trường hợp đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

¹⁴ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

¹⁵ Ghi rõ tên dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp. Mục này chỉ áp dụng đối với trường hợp cấp giấy phép cho các tổ chức quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật Địa chất và khoáng sản.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

-(Tên tổ chức, cá nhân)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Các Sở, ngành liên quan (bản sao);
- UBND huyện (bản sao);
- UBND xã (bản sao).

TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)

Phụ lục 1
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

*(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày ... tháng ... năm
của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....)*

TT	Tên điểm góc	Hệ VN-2000	
		Kinh tuyến trục ..., múi chiếu...	
		X(m)	Y(m)
1			
2			
3			

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ)

Tọa độ các điểm khép góc

Điểm góc	Hệ VN 2000, kinh tuyến trục...múi chiếu...	
	X(m)	Y(m)
1		
2		
...		
Diện tích: ... ha		

Phụ lục 2

BẢN ĐỒ RANH GIỚI KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

....(tên khoáng sản¹⁶).....tại khu vực (tên mỏ¹⁷)....., xã....., huyện....., tỉnh (thành phố)....

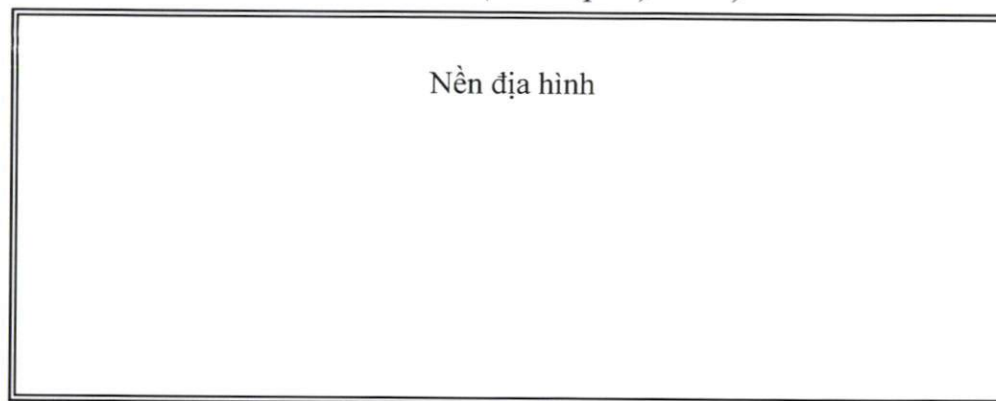
(Kèm theo Giấy phép số.....GP-UBND ngày.... tháng ... năm ... của UBND tỉnh (thành phố)))

CHỈ DẪN

.....

.....

.....



Khung tọa độ

Tỷ lệ:.....

“Được trích lục từ tờ bản đồ địa hình tỷ lệ..., kinh tuyến trục..., múi chiếu..., số hiệu.....”

¹⁶ Tên loại khoáng sản được phép khai thác quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản.

¹⁷ Tên mỏ khoáng sản quy định trong giấy phép khai thác khoáng sản.

Mẫu số 06: Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV (gia hạn)**UBND TỈNH (THÀNH PHỐ) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số:...../GP-UBND

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Địa danh, ngày... tháng... năm...***GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV
(GIA HẠN)****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH (THÀNH PHỐ).....***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;**Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;**Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;**Căn cứ Nghị định số .../2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;**Căn cứ Thông tư số ... /2025/TT-BTNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;**Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày tháng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố).....;**Xét hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản của(tên tổ chức, cá nhân)..... ngày..... tháng..... năm..... ;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở¹⁸***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày tháng năm để(Tên tổ chức, cá nhân)..... được tiếp tục khai thác(tên khoáng sản) tại xã ..., huyện ...,tỉnh ... đến ngày ... tháng ... năm ...**Điều 2.**(tên tổ chức, cá nhân)..... có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có

¹⁸ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản

liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiếp tục thực hiện khai thác khối lượng (trữ lượng) khoáng sản còn lại của Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày ... tháng ... năm ...

3. Thực hiện đúng các quy định tại Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày ... tháng ... năm

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký và là bộ phận không tách rời của Giấy phép khai thác khoáng sản số/GP-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

Nơi nhận:

-(Tên tổ chức, cá nhân)... (bản chính);
- Cơ quan cấp phép (bản chính);
- Cơ quan thẩm định hồ sơ (bản chính);
- Các Sở, ngành liên quan (bản sao);
- UBND huyện (bản sao);
- UBND xã (bản sao).

TM. UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 07: Văn bản chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung
đối với khoáng sản nhóm IV**

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)
SỞ¹⁹

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-.....

Địa danh, ngày... tháng... năm...

THÔNG BÁO

**Về việc chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
..... (tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực**

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân).....

- Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;
- Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;
- Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BTNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;
- Xét đề nghị của(tên tổ chức, cá nhân)..... tại văn bản đề nghị khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....;
- Sở²⁰ chấp thuận(tên tổ chức, cá nhân)..... được khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực thuộc xã..... huyện..... tỉnh..... với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi khảo sát, đánh giá: (diện tích, tọa độ khu vực đề nghị khảo sát, đánh giá thông tin chung)..... (Có bản đồ dự kiến khu vực khảo sát, đánh giá kèm theo).
2. Thời gian thực hiện: từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...
3. Phương pháp, biện pháp kỹ thuật:
 - 3.1. Khảo sát tại thực địa:(chiều dài lộ trình).....km lộ trình

¹⁹ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

²⁰ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

3.2. Thi công công trình:(khối lượng (m, m^3)/số công trình).....

3.3. Công tác mẫu:(số lượng, chủng loại mẫu).....

.....(Tên tổ chức, cá nhân)..... có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nội dung khảo sát, đánh giá quy định tại Điều 4 của Thông tư số/2025/TT-BTNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính trung thực của các nội dung, thông tin, số liệu khảo sát, đánh giá.

.....(Tên tổ chức, cá nhân)..... phải thông báo cho Sở²¹..... và Ủy ban nhân dân xã(Tên xã, phường, thị trấn nơi khảo sát, đánh giá)..... trước khi thực hiện việc khảo sát, đánh giá./

Nơi nhận:

-(Tên tổ chức, cá nhân)....;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)... (để báo cáo);
- Các Sở, ngành liên quan;
- UBND huyện ... (nơi khảo sát, đánh giá)
- UBND xã ... (nơi khảo sát, đánh giá)....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

²¹ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

SỞ²² TỈNH (THÀNH PHỐ)

Phụ lục
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC
Khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
..... (tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực

(Kèm theo Thông báo số /TB-..... ngày ... tháng ... năm
của Sở²³))

TT	Tên điểm góc	Hệ VN-2000	
		Kinh tuyến trực ..., múi chiều...	
		X(m)	Y(m)
1			
2			
3			

²² Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

²³ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

**Mẫu số 08: Văn bản xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung
đối với khoáng sản nhóm IV**

UBND TỈNH (THÀNH PHỐ)
SỞ²⁴

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../XN-.....

Địa danh, ngày... tháng... năm...

XÁC NHẬN

**Kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản
..... (tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực**

Kính gửi: (tên tổ chức, cá nhân).....

- Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;
 - Căn cứ Nghị định số/2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;
 - Căn cứ Thông tư số/2025/TT-BTNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản về khai thác khoáng sản nhóm IV;
 - Xét đề nghị của(tên tổ chức, cá nhân)..... tại văn bản đề nghị xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....;
- Sở²⁵ xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản (tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực thuộc xã..... huyện..... tỉnh..... với các nội dung chính như sau:

1. Tên báo cáo:
2. Tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, đánh giá:
3. Tên loại khoáng sản:(ghi theo tên khoáng sản quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6).....
4. Khối lượng: m³
5. Chất lượng khoáng sản:.....(khoáng sản đáp ứng chất lượng làm.....).....
6. Diện tích khu vực xác định khối lượng khoáng sản:..... (ha, km²) được

²⁴ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

²⁵ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

giới hạn bởi các điểm góc có toạ độ xác định theo Phụ lục kèm theo bản xác nhận này.

7. Chiều sâu xác định khối lượng: từ mức (m) đến mức ... (m).

.....(*Tên tổ chức, cá nhân*)..... được sử dụng các thông tin, số liệu này cho hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

-(*Tên tổ chức, cá nhân*)...;
- Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)... (để báo cáo);
- Các Sở, ngành liên quan;
- UBND huyện ... (*nơi khảo sát, đánh giá*)
- UBND xã ... (*nơi khảo sát, đánh giá*)....

GIÁM ĐỐC

(*Ký tên, đóng dấu*)

SỐ²⁶ TỈNH (THÀNH PHỐ)

Phụ lục
RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC
Xác định khối lượng khoáng sản
 (tên khoáng sản nhóm IV) tại khu vực

(Kèm theo Giấy xác nhận số /XN-..... ngày ... tháng ... năm
 của Sở²⁷))

TT	Tên điểm góc	Hệ VN-2000	
		Kinh tuyến trục ..., múi chiếu...	
		X(m)	Y(m)
1			
2			
3			

²⁶ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

²⁷ Tên Sở phụ trách lĩnh vực địa chất, khoáng sản.

Mẫu số 09: Báo cáo kết quả hoạt động khai thác khoáng sản nhóm IV**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC PHÉP
Khai thác khoáng sản****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số/BC-.....

Địa danh, ngày.... tháng.... năm

BÁO CÁO**Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố)

I. Phần chung

1. Tổ chức, cá nhân:
2. Loại hình doanh nghiệp:
3. Địa chỉ:;
- Điện thoại:; Fax:
4. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên.....;
 - Năm sinh.....
5. Giấy phép khai thác khoáng sản số:..... ngày..... tháng.... năm..... được gia hạn theo giấy phép khai thác khoáng sản (gia hạn) số ngày ... tháng....năm (nếu có):
 - Loại khoáng sản được phép khai thác:.....;
 - Cơ quan cấp phép.....;
 - Vị trí mỏ: thôn....., xã (phường, thị trấn), huyện (thị xã, thành phố), tỉnh (thành phố)
 - Phương pháp khai thác:..... (lộ thiên/hầm lò/.....);
 - Diện tích khu vực khai thác:..... (m^2 , ha, km^2);
 - Chiều sâu khai thác: từ mức..... m, đến mức.....m;
 - Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác:.....;
 - Công suất được phép khai thác:.....:(tấn/năm, m^3 /năm, m^3 /ngày, đêm);
 - Thời hạn khai thác: (tháng, năm).

II. Kết quả hoạt động khai thác khoáng sản

II.1. Kết quả hoạt động khai thác từ ngày.... tháng.... năm.....²⁸ đến ngày..... tháng.... năm.....²⁹:

1. Tổng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quyết định phê duyệt (VND).
 2. Tổng tiền đã ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản (nếu có):(VND).
 3. Tổng tiền hoàn trả chi phí điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản, chi phí thăm dò khoáng sản theo quyết định phê duyệt (nếu có):(VND).
 4. Tổng vốn đầu tư: (VND).
 5. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế:(tấn, m³).
 6. Khối lượng (trữ lượng) khoáng sản được phép khai thác còn lại tính đến thời điểm báo cáo:..... (tấn, m³).
 7. Giá thành khai thác trung bình:.....(VND/tấn, m³).
 8. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ: (tấn, m³).
 9. Tổng doanh thu:(VND).
 10. Tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước: (VND).
- Trong đó:
- Thuế tài nguyên:(VND);
 - Thuế môi trường:.....(VNĐ);
 - Tiền thuê đất:.....(VNĐ)
 - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VND);
 - Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VND);
 - Thuế thu nhập doanh nghiệp.....(VND);
 - Khác (nếu có):
11. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)
 12. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm.....
 13. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có).....(VNĐ).
 14. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....)

²⁸ Thời điểm cấp giấy phép khai thác khoáng sản

²⁹ Thời điểm báo cáo

(nếu có).....(VNĐ).

16. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác...../giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác.....

II.2. Kết quả hoạt động khai thác năm báo cáo³⁰

1. Sản lượng khoáng sản khai thác thực tế trong năm:(tấn, m³),

2. Giá thành khai thác trung bình:.....(VNĐ/tấn, m³),

3. Tổng khối lượng khoáng sản đã tiêu thụ trong năm: (tấn, m³),

4. Tổng doanh thu:(VNĐ),

5. Tổng số tiền nộp ngân sách Nhà nước: (VNĐ),

Trong đó:

- Thuế tài nguyên:(VNĐ);

- Thuế môi trường:.....(VNĐ);

- Tiền thuê đất:.....(VNĐ)

- Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: (VNĐ);

- Phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản: (VNĐ);

- Thuế thu nhập doanh nghiệp.....(VNĐ);

- Khác (nếu có):

6. Tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản đã nộp (nếu có):(VNĐ).

7. Công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất bị thu hồi để thực hiện dự án khai thác khoáng sản (nếu có)

8. Số lao động sử dụng (ghi rõ số lao động là người địa phương tại xã nơi có hoạt động khai thác khoáng sản) và thu nhập bình quân/năm.....

9. Kinh phí hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật (nếu có).....(VNĐ).

10. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình công cộng (trường học, nhà trẻ.....) (nếu có).....(VNĐ).

11. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường đã áp dụng trong khai thác...../giải pháp phục hồi môi trường sau khai thác.....

II.3. Đánh giá chung

Đánh giá chung về việc áp dụng công nghệ, thiết bị khai thác trong thực tế.

³⁰ Chỉ áp dụng đối với báo cáo định kỳ, các báo cáo trong hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh, trả lại giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV không phải thực hiện nội dung này

Đánh giá về những biến động về chất lượng, khối lượng (trữ lượng) khoáng sản thực tế trong thời kỳ báo cáo so với tài liệu địa chất đã được duyệt. Nếu có biến động (tăng/giảm) khối lượng (trữ lượng), thay đổi chất lượng phát hiện trong quá trình khai thác cần lập thành báo cáo với các tài liệu, bảng biểu kèm theo chứng minh cho các nhận định.

Tổ chức, cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10: Báo cáo kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHUNG

**đối với khoáng sản (tên khoáng sản nhóm IV)
tại khu vực thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....**

Địa danh, tháng... năm...

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Tác giả:.....

Chủ biên:

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ THÔNG TIN CHUNG

đối với khoáng sản (tên khoáng sản nhóm IV)
tại khu vực thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN/TÁC GIẢ

(nếu có)

(ký tên, đóng dấu)

Địa danh, tháng..... năm.....

NỘI DUNG BÁO CÁO

PHẦN MỞ ĐẦU

- Cơ sở pháp lý thành lập báo cáo.
- Chủ đầu tư; đơn vị tư vấn (nếu có).
- Mục tiêu và nhiệm vụ của công tác khảo sát, thời gian thực hiện.
- Phương pháp, khối lượng công trình chủ yếu đã hoàn thành, khối lượng đạt được.

CHƯƠNG 1

KHÁI QUÁT VỀ KHU VỰC KHẢO SÁT

- Vị trí hành chính và địa lý của khu vực khảo sát, ranh giới và diện tích khảo sát, đánh giá;
- Khái quát về địa hình, mạng lưới sông suối, tình hình dân cư, kinh tế, văn hóa; điều kiện giao thông vận tải, cơ sở công nghiệp, nông nghiệp.
- Khái quát công tác nghiên cứu, lịch sử phát hiện, công tác điều tra, tìm kiếm và thăm dò hoặc khai thác khoáng sản đã tiến hành trước đây (nếu có).
- Đặc điểm địa chất chung của vùng, đặc điểm địa chất khu vực khảo sát.

CHƯƠNG 2

PHƯƠNG PHÁP, KHỐI LƯỢNG ĐÃ THỰC HIỆN

1. Công tác trắc địa

- Nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung kỹ thuật, khối lượng từng hạng mục thực hiện và kết quả đạt được.
- Các sản phẩm: File gốc đo, sổ đo nguyên thủy các loại, phiếu cấp tọa độ, độ cao các điểm gốc; bảng tính toán tổng hợp, bản đồ địa hình và mặt cắt địa hình.

2. Công tác địa chất:

2.1. Lộ trình địa chất (nếu có)

- Nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, cách thức tiến hành đã thực hiện trên thực tế, kết quả đạt được và khối lượng đã thực hiện.
- Các sản phẩm: Các loại tài liệu nguyên thủy về nhật ký địa chất, bản đồ hành trình kèm theo và ảnh chụp vết lộ quan trọng.

2.2. Thi công công trình khảo sát, đánh giá

- Công trình khai đào (vét lộ, hố, hào): Nêu rõ mục đích, nhiệm vụ và cơ sở bố trí công trình; quy cách kỹ thuật áp dụng; đánh giá kết quả, hiệu quả từng loại công trình; số lượng và khối lượng đã thực hiện.

- Công trình khoan: Nêu rõ mục đích, nhiệm vụ và cơ sở bố trí, mạng lưới công trình khoan; thiết bị và công nghệ khoan; tỷ lệ thu hồi mẫu lõi khoan qua tầng sản phẩm; đánh giá hiệu quả công trình khoan; số lượng và khối lượng đã thực hiện.

- Các sản phẩm: Sổ nguyên thủy tổng hợp các công trình đã thực hiện; thiết đồ công trình khai đào (vét lộ, hố, hào); sổ theo dõi địa chất lỗ khoan; nhật ký khoan (sổ khoan); thiết đồ lỗ khoan tổng hợp; ảnh chụp công trình khai đào, mẫu lõi khoan.

2.3. Công tác lấy, gia công và phân tích mẫu

- Nêu rõ mục đích, nhiệm vụ, cách thức thực hiện và khối lượng cụ thể của từng loại mẫu; các phương pháp lấy, gia công, phân tích mẫu đã áp dụng gồm:

+ Lấy mẫu: Mô tả chính xác quá trình lấy mẫu đã thực hiện. Đối với mỗi loại mẫu cần nêu được mục đích, vị trí, cách thức, khối lượng mẫu (kích thước), số lượng đã thực hiện (quá trình này phải phù hợp với hồ sơ ghi chép thực tế).

+ Gia công mẫu: nêu rõ quy trình gia công, sơ đồ rút gọn mẫu thực tế.

+ Phân tích mẫu: nêu đầy đủ chỉ tiêu phân tích, phương pháp phân tích, số lượng mẫu, phòng thí nghiệm thực hiện đối với mỗi loại mẫu.

+ Đánh giá chất lượng kết quả phân tích mẫu: tuân thủ theo các quy định hiện hành về loại mẫu kiểm soát, số lượng, bảng tính toán và đánh giá sai số.

- Đánh giá khả năng sử dụng số liệu phân tích trong việc luận giải và tính khối lượng khoáng sản.

- Các sản phẩm: Các loại sổ nguyên thủy về công tác lấy mẫu, gia công, phân tích mẫu; phiếu gửi mẫu; phiếu chứng nhận kết quả phân tích mẫu.

2.4. Công tác địa chất thủy văn - địa chất công trình (nếu có)

- Nêu rõ mục tiêu, nhiệm vụ, cách thức tiến hành thực tế các công việc đã thực hiện (quan trắc đơn giản ĐCTV-ĐCCT; quan trắc động thái nước mặt, nước ngầm tại các trạm) và khối lượng đã thực hiện.

- Các sản phẩm: Các loại sổ nguyên thủy liên quan đến các công tác ĐCTV - ĐCCT đã thực hiện (Sổ quan trắc ĐCTV-ĐCCT công trình khoan, khai đào; sổ quan trắc động thái nước mặt, nước ngầm; sổ lấy mẫu cơ lý đất...).

3. Những thay đổi về diện tích, phương pháp, khối lượng

Nêu rõ nguyên nhân và đánh giá tác động của những nội dung thay đổi so

với văn bản chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV (nếu có).

CHƯƠNG 3

ĐẶC ĐIỂM CHẤT LƯỢNG VÀ CÔNG TÁC TÍNH KHỐI LƯỢNG KHOÁNG SẢN

- Đánh giá về chất lượng, khả năng sử dụng khoáng sản.
- Đánh giá về đặc điểm ĐCTV - ĐCCT và điều kiện khai thác mỏ (nếu có).
- Phương pháp tính khối lượng khoáng sản.
- Khối lượng(m³).

KẾT LUẬN

- Trình bày tóm tắt những nội dung công việc chính đã thực hiện.
- Kết quả chính đạt được về chất lượng, tính chất, khả năng sử dụng và khối lượng khoáng sản).

Phụ lục: CÁC TÀI LIỆU KÈM THEO

1. Danh sách các bản đồ, bản vẽ

TT	Số ký hiệu ³¹	Tên bản vẽ	Số tờ
1		Bản đồ địa hình và khu vực khảo sát, đánh giá, tỷ lệ 1:2.000	
2		Sơ đồ địa chất, khoáng sản khu khảo sát, đánh giá, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	
3		Bình đồ tính khối lượng khoáng sản, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	
4		Các mặt cắt địa chất, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	

2. Danh sách các hồ sơ, tài liệu

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác trắc địa.
- Các tài liệu nguyên thủy.
- Các tài liệu liên quan đến công tác mẫu.

³¹ Số ký hiệu bản đồ, bản vẽ đảm bảo tính thống nhất, thuận tiện cho tìm kiếm và tra cứu

Mẫu số 11: Phương án khai thác khoáng sản nhóm IV

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV
(*tên mỏ khoáng sản, thuộc xã....., huyện....., tỉnh.....*)

Địa danh, năm 20...

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN)

PHƯƠNG ÁN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN NHÓM IV
(tên mỏ khoáng sản, thuộc xã....., huyện....., tỉnh.....)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
(Chức danh)

ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN
(nếu có)
(Chức danh)

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

Chữ ký, đóng dấu
(Họ và tên)

Địa danh, năm 20...

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin tổ chức khai thác khoáng sản

- Tên tổ chức:.....
- Địa chỉ liên lạc:
- Điện thoại:, Fax:
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

2. Cơ sở lập Phương án

2.1. Cơ sở pháp lý

- Văn bản phê duyệt quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất tại địa phương nơi có dự án đầu tư xây dựng (nếu có).
- Các văn bản của cơ quan quản lý nhà nước, chủ đầu tư có liên quan.
- Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng: Liệt kê các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan.

2.2. Tài liệu cơ sở

- Tài liệu khảo sát, thăm dò địa chất mỏ, địa chất thủy văn, địa chất công trình (nếu có);
- Tài liệu khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV;
- Các tài liệu kỹ thuật khác.

3. Nhu cầu sử dụng khoáng sản

Phân tích nhu cầu sử dụng khoáng sản của các dự án, công trình, hạng mục công trình, biện pháp huy động khẩn cấp được quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 72 của Luật Địa chất và khoáng sản sử dụng khoáng sản nhóm IV và được quy định trong giấy phép khai thác do mình là nhà thầu thi công.

4. Sự cần thiết và mục tiêu khai thác

- Sự cần thiết.
- Mục tiêu khai thác.

5. Hình thức đầu tư, địa điểm và nhu cầu sử dụng đất

5.1. Hình thức đầu tư và quản lý dự án

- Xác định hình thức đầu tư: Đầu tư mới hay cải tạo, điều chỉnh hoặc mở rộng quy mô, nâng cao công suất, đổi mới công nghệ.
- Xác định về hình thức quản lý dự án.

5.2. Địa điểm mỏ và nhu cầu sử dụng đất

- Phân tích và mô tả địa điểm mỏ.
- Nhu cầu sử dụng đất: xác định nhu cầu sử dụng đất, tổng diện tích, cơ cấu đất sử dụng, tiến độ sử dụng đất.

PHẦN I: BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT

I. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ ĐẶC ĐIỂM ĐỊA CHẤT MỎ

1. Vị trí, đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế xã hội

Nêu khái quát về vị trí, đặc điểm địa lý tự nhiên và kinh tế xã hội khu vực dự án.

2. Đặc điểm địa chất mỏ

Trình bày tóm tắt về đặc điểm địa chất mỏ khoáng sản, địa chất thủy văn, địa chất công trình; bổ sung các kết quả nghiên cứu về đặc điểm địa chất thủy văn, địa chất công trình (nếu có).

3. Khối lượng (trữ lượng) và chất lượng khoáng sản

Tổng hợp về khối lượng (tài nguyên, trữ lượng) và chất lượng của khoáng sản khu vực nghiên cứu lập dự án.

4. Đánh giá mức độ tin cậy của tài liệu địa chất

Đánh giá mức độ khảo sát, đánh giá, thăm dò (nếu có), độ tin cậy của tài liệu địa chất đã được phê duyệt phục vụ công tác thiết kế và kiến nghị bổ sung (nếu có).

II. GIẢI PHÁP KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ

1. Biên giới và khối lượng (trữ lượng) khai trường

1.1. Biên giới khai trường

Nêu nguyên tắc và xác định ranh giới khai trường: tọa độ, chiều sâu khai thác, diện tích khai trường.

1.2. Khối lượng (trữ lượng) khai trường

- Tính toán khối lượng (trữ lượng) khai trường bao gồm: Khối lượng (trữ lượng) địa chất trong ranh giới thăm dò, khảo sát, đánh giá hoặc trong ranh giới cấp phép (đối với mỏ đã được cấp phép); khối lượng (trữ lượng) địa chất huy động; khối lượng (trữ lượng) quy đổi theo khoáng sản nguyên khai.

- Tính toán khối lượng đất thổ nhưỡng cần lưu giữ phục vụ công tác cải tạo, phục hồi môi trường.

- Lập bảng tổng hợp các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác.

2. Chế độ làm việc, công suất và thời gian khai thác

- Xác định chế độ làm việc bộ phận trực tiếp, gián tiếp trong các công đoạn khai thác.

- Xác định công suất khai thác mỏ.

- Thời gian, chế độ khai thác: Trên cơ sở khối lượng (trữ lượng) có thể khai thác và công suất khai thác thiết kế, tính toán thời gian khai thác phù hợp (bao gồm thời gian xây dựng cơ bản mỏ và thời gian khai thác),

3. Mở vỉa và trình tự khai thác

3.1. Mở vỉa

Lựa chọn vị trí và phương pháp mở vỉa.

3.2. Trình tự khai thác

- Xây dựng, lập biểu đồ chế độ công tác mỏ.

- Công tác giải phóng mặt bằng.

- Công tác xây dựng cơ bản mỏ (nếu có): Xác định khối lượng, thời gian xây dựng cơ bản mỏ; tính toán chi tiết khối lượng, cung độ vận tải, khối lượng vận chuyển tính bằng tấn, km, đất bóc xây dựng cơ bản của từng tầng, từng năm, từng khu vực (nếu có).

- Trình tự khai thác, lịch khai thác:

+ Xây dựng trình tự khai thác mỏ phù hợp, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật.

+ Xây dựng lịch bóc đất thổ nhưỡng, lịch khai thác khoáng sản hàng năm.

4. Hệ thống khai thác, công nghệ khai thác

- Mô tả công nghệ khai thác.

- Lập bảng thống kê các thông số kỹ thuật của hệ thống khai thác.

- Liệt kê danh mục các thiết bị khai thác, đặc tính kỹ thuật cơ bản các loại thiết bị chính.

5. Vận tải mỏ

- Mô tả khối lượng vận tải và phương thức vận tải hợp lý. Mô tả năng suất và số lượng thiết bị vận tải cần thiết theo từng năm.

- Mô tả tuyến đường vận tải.

6. Công tác thải đất đá

- Xác định khối lượng đất đá thải loại không đủ tiêu chuẩn sử dụng cho các dự án, công trình sử dụng khoáng sản trong quá trình khai thác mỏ.

- Xác định vị trí, quy mô của bãi thải; biện pháp bảo đảm an toàn, thoát nước mặt.

7. Các hạng mục, công trình phụ trợ phục vụ cho hoạt động khai thác

- Hệ thống cung cấp điện và trang bị điện.

- Hệ thống cấp nước và thoát nước.
- Hệ thống công trình bảo vệ môi trường.

8. Kỹ thuật an toàn

- Mô tả các biện pháp bảo đảm an toàn cho cộng đồng dân cư xung quanh khu vực mỏ, các công trình cần bảo vệ.

- Nêu các giải pháp về kỹ thuật an toàn trong khai thác mỏ.

9. Tổ chức quản lý sản xuất và bố trí lao động

- Xây dựng sơ đồ quản lý, tổ chức các bộ phận sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Xây dựng biên chế lao động; năng suất lao động.

10. Phương án giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có)

- Tính toán nhu cầu sử dụng đất, khối lượng đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có).

- Xây dựng phương án đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư phù hợp với các chính sách nhà nước hiện hành.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư phù hợp với tiến độ đầu tư của dự án.

III. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

1. Vốn đầu tư và cơ sở tính toán

- Trình bày về các cơ sở và căn cứ lập vốn đầu tư.
- Xác định các khoản mục chi phí và tổng mức đầu tư.
- Tính toán về lãi vay trong thời kỳ xây dựng cơ bản.

2. Nguồn vốn đầu tư

Xác định cụ thể các nguồn vốn đầu tư và giải pháp huy động vốn.

3. Giá thành

Nêu cơ sở và phương pháp xác định giá thành của sản phẩm, các chỉ tiêu tính toán, kết quả tính toán giá thành theo các yếu tố chi phí sản xuất.

4. Các khoản thuế và nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước

Trình bày về các khoản thuế, phí, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định hiện hành.

5. Hiệu quả kinh tế - xã hội

Nêu các chỉ số về sử dụng lao động, đóng góp ngân sách nhà nước Trung ương, địa phương...

6. Bảng chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật tổng hợp

Các chỉ tiêu chủ yếu gồm có: Khối lượng (trữ lượng) địa chất huy động, công nghệ khai thác, sản lượng khoáng sản nguyên khai, khối lượng đất bóc thổ nhưỡng, năng suất lao động, diện tích khai trường, thời gian xây dựng cơ bản mỏ, tổng mức đầu tư, số lao động và các chỉ tiêu khác.

PHẦN II. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Đánh giá việc lựa chọn công nghệ, hạng mục công trình và hoạt động khai thác khoáng sản có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đa dạng sinh học; đánh giá hiện trạng môi trường; nhận dạng các đối tượng bị tác động, yếu tố nhạy cảm về môi trường nơi khai thác khoáng sản.

3. Nhận dạng, đánh giá, dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của hoạt động khai thác khoáng sản đến môi trường; quy mô, tính chất của chất thải; tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, di tích lịch sử - văn hóa và yếu tố nhạy cảm khác; tác động do giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư (nếu có); tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ (đối với khu vực khai thác khoáng sản có tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ); nhận dạng, đánh giá sự cố môi trường.

4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải.

5. Biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có); phương án bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ (đối với khu vực khai thác khoáng sản có tác động đến lòng bờ, bãi sông, hồ); phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.

6. Tính toán, xác định kinh phí để thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

7. Ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường.

8. Kết luận, kiến nghị và cam kết của tổ chức khai thác.

Tổ chức, cá nhân lập Phương án

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 1: BẢN ĐỒ, BẢN VẼ THIẾT KẾ THI CÔNG

TT	Số ký hiệu³²	Tên bản vẽ	Số tờ
I		Phần địa chất	
1		Bản đồ vị trí khu vực khai thác ³³	
2		Sơ đồ địa chất, khoáng sản khu mỏ, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	
3		Bình đồ tính khối lượng (trữ lượng) khoáng sản, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	
4		Các mặt cắt địa chất, tỷ lệ 1:2.000 hoặc 1:5.000	
II		Phần khai thác	
1		Bản đồ mở vỉa, tỷ lệ 1:5.000	
2		Bản đồ giai đoạn xây dựng cơ bản (nếu có), tỷ lệ 1:5.000	
3		Bản đồ khai thác năm đạt công suất thiết kế, tỷ lệ 1:5.000	
4		Bản đồ kết thúc khai thác mỏ, tỷ lệ 1:5.000	
5		Sơ đồ hệ thống khai thác	
6		Bản đồ tổng mặt bằng chung toàn mỏ, tỷ lệ 1:2.000	
III		Phần bảo vệ môi trường	
1		Sơ đồ bố trí các công trình bảo vệ môi trường, vị trí khu vực cải tạo, phục hồi môi trường	
2		Bản đồ hoàn thổ không gian đã khai thác, tỷ lệ 1:5.000	

³² Số ký hiệu bản đồ, bản vẽ đảm bảo tính thống nhất, thuận tiện cho tìm kiếm và tra cứu

³³ Lập theo mẫu số 04 của Phụ lục này

Phụ lục 2: DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Dự toán xây dựng công trình gồm các nội dung sau:

1. Phần thuyết minh

Nêu căn cứ pháp lý và cơ sở lập dự toán xây dựng công trình.

2. Phần dự toán

- Xác định khối lượng xây dựng của hạng mục công trình theo thiết kế.
- Xác định đơn giá dự toán xây dựng công trình.
- Lập các khoản mục chi phí dự toán xây dựng công trình theo quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành.